

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

Bản án số: **588/2025/HC-PT**

Ngày: 24 – 12 - 2025

V/v “*Khởi kiện quyết định hành chính
về việc áp dụng biện pháp khắc phục
hậu quả*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu

Bà Phạm Thị Duyên

Thư ký Tòa án: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án hành chính thụ lý số 534/2025/TLPT-HC ngày 16 tháng 6 năm 2025 về “*Khởi kiện quyết định hành chính về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*”.

Do bản án hành chính số 14/2025/HC- ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 785/2025/QĐPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1973

Địa chỉ: số X Lý Thường K, Khu phố Y, phường Đ, TP PQ, tỉnh KG (Nay là Đặc Khu PQ, tỉnh AG).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đặc khu PQ, tỉnh AG. Địa chỉ: Số B đường Z, khu phố H, phường DD, Đặc khu PQ, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ: Phó Chủ tịch. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Quang L, chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường Đặc khu PQ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần S. (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã GD, Đặc khu PQ, tỉnh AG.

Người kháng cáo: bà Nguyễn Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Ngọc A trình bày:

Ngày 07/01/2020 bà Nguyễn Ngọc A nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7206/QĐ-KPHQ (viết tắt Quyết định số 7206/QĐ-KPHQ) ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện (nay là thành phố) PQ có nội dung: Bà A đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Quyết định xác định bà A lấn chiếm 19.351,8m² đất thuộc quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần S (viết tắt Công ty S) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh KG cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (viết tắt Giấy CNQSD đất) số: CE 921011; CE 921012; CE 921013. Nội dung quyết định buộc bà A khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, di dời toàn bộ nhà, cây trồng, tài sản, vật kiến trúc khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và giao trả diện tích 19.351,8m² đất cho Công ty S sử dụng theo giấy CNQSD đất được cấp.

Bà A xác định, Chủ tịch UBND thành phố PQ ra Quyết định số 7206/QĐ-KPHQ là không có căn cứ, vi phạm pháp luật và ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của A. Vì:

1. Quyết định số 7206/QĐ-KPHQ căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC lúc 15 giờ ngày 20/12/2019 của UBND xã GD lập không đúng quy định. Nội dung biên bản vi phạm hành chính lập thể hiện: Ngày 17/4/2019 phát hiện bà A có hành vi vi phạm hành chính, nhưng đến ngày 20/12/2019 mới lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà A là vi phạm Điều 57, 58 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, khi có vi phạm hành chính xảy ra thì phải lập biên bản vi phạm ngay.

Nội dung biên bản dựa vào Biên bản đo đạc của UBND xã GD và Biên bản xem xét, thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh KG để xác định bà A có hành vi chiếm

19.351,8m² đất của Công ty S theo các giấy CNQSD đất được cấp, trong khi Tòa án chưa có bất cứ phán quyết nào cho rằng bà A có lấn, chiếm đất của Công ty S là không phù hợp.

2. Quyết định số 7206/QĐ-KPHQ căn cứ vào “Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 16/BB-XM lập ngày 25/12/2019”. Tuy nhiên, biên bản xác minh là hoàn toàn không có thật, được lập không và không có chữ ký của bà A là không đúng quy định.

3. Quyết định số 7206/QĐ-KPHQ đã vi phạm về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính: “*Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập Biên bản và ra quyết định xử phạt một lần*” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Thế nhưng hành vi của bà A làm nhà, xây hàng rào, đã bị UBND huyện PQ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính làm nhiều lần gồm Quyết định số 3761/QĐ-XPVPHC ngày 08/10/ 2018 xử lý về hành vi làm nhà, hàng rào; sau khi bà A khởi kiện thì Chủ tịch UBND huyện PQ đã hủy quyết định này. Ngày 23/04/2019, Chủ tịch UBND huyện PQ lại tiếp tục ra Quyết định số 2334/QĐ-XPVPHC để xử lý hành vi của bà A.

4. Về nguồn gốc 19.351,8m² đất do ông Nguyễn Văn T1 (cha bà A) cùng ông Nguyễn Văn Y1 khai khẩn từ trước năm 1987 quản lý, sử dụng ổn định cho đến nay, đủ điều kiện được cấp giấy CNQSD đất. Bà A sử dụng đất của gia đình không có hành vi lấn chiếm đất rừng, cũng như của chủ thể khác. Đất bà A đang sử dụng, chưa có quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, bà A đang khởi kiện yêu cầu hủy các giấy CNQSD đất của Công ty S do cấp chồng vào diện tích của bà A đang sử dụng. Vụ án đang trong quá trình giải quyết nên việc Chủ tịch UBND thành phố PQ xác định chiếm đất của Công ty S là không đúng quy định.

- Bà Nguyễn Ngọc A cho rằng: Đất có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn T1 (cha bà A) và ông Trần Văn Y1 cùng khai khẩn, trước đây UBND thành phố PQ đã đo đạc, xác định vị trí và ban hành quyết định thu hồi đất đối với ông Y1, do thu hồi đất sai đối tượng (trong đó có đất của ông T1) nên Tòa án đã xét xử hủy quyết định để thực hiện lại việc thu hồi đất, đến nay vẫn chưa thực hiện. Đất bà A đang sử dụng nằm trong diện tích đất bị thu hồi mang tên ông Y1 đã bị hủy quyết định, đất này có giấy xác nhận của UBND xã, ngoài ra không còn giấy tờ nào khác, quá trình sử dụng bị lập biên bản vi phạm hành chính và Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang có lập biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ đất đang do bà A quản lý sử dụng.

Bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu giải quyết hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7206/QĐ-KPHQ ngày 31/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố PQ.

Tại Văn bản số 1459/UBND-NCPC ngày 30/12/2022, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố PQ trình bày:

Ngày 16/4/2019, UBND xã GD tiến hành đo đạc kiểm tra thực tế thửa đất theo sự chỉ dẫn của bà Nguyễn Ngọc A, vị trí đất tại tổ 7, ấp GD, xã GD, huyện PQ, tỉnh

KG, trong đó có diện tích đất 19.351,8m², bà A chỉ ranh đo đạc nhưng không ký vào biên bản.

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 17/04/2019, UBND xã GD phát hiện hành vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với hành vi chiếm đất diện tích 19.351,8m² của Công ty S được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh KG cấp giấy CNQSD đất số: CE 921011; CE 921012; CE 921013, cùng ngày 28/11/2016, loại đất: Đất thương mại, dịch vụ (thuộc nhóm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở), vị trí đất tại ấp GD, xã GD, huyện PQ, tỉnh KG.

Ngày 20/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang lập Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, bà Nguyễn Ngọc A thừa nhận đang quản lý sử dụng đất tại ấp GD, xã GD, trong đó có diện tích 19.351,8m². Như vậy khẳng định bà Nguyễn Ngọc A là người đang thực hiện hành vi chiếm đất diện tích 19.351,8m².

Ngày 20/12/2019 tại vị trí thừa đất vi phạm, ông Nguyễn Xuân K - Công chức Địa chính - Xây dựng xã GD lập Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Ngọc A đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 25/12/2019, Chủ tịch UBND xã GD đã lập Biên bản số 16/BB-XM về việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Ngọc A đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Việc bà Nguyễn Ngọc A sử dụng diện tích đất 19.351,8m² mà không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai 2013, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, là hành vi chiếm đất.

Theo khoản 1 Điều 66 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Biên bản vi phạm hành chính được lập vào ngày 20/12/2019 đến ngày 31/12/2019 đã hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Ngọc A. Theo điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì trường hợp này không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Theo điểm a, b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; Buộc trả lại đất đã chiếm.

Theo Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp thì biện pháp khắc phục hậu quả: “Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm” quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ là vượt thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp xã.

Ngày 31/12/2019, Chủ tịch UBND xã GD có Tờ trình số 124/TTr-UBND trình Chủ tịch UBND huyện PQ ban hành quyết định áp biện pháp khắc phục hậu quả. Cùng ngày Chủ tịch UBND huyện PQ ban hành Quyết định số 7206/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Ngọc A, quyết định đã được

giao cho bà Nguyễn Ngọc A và niêm yết theo quy định. Việc ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Ngọc A là đúng đối tượng, đúng hành vi, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, đề nghị bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc A.

Tại bản án hành chính số 14/2025/HC- ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

- Căn cứ các Điều 5, 28, 58, 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính.

- Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc A về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7206/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) PQ đối với bà Nguyễn Ngọc A.

2. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/3/2025, bà A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và cho rằng: Căn nhà và diện tích đất 19.351,8m² trong diện tích đất 42.592m² là đất của gia đình bà A theo bản án số 1200/2024/HC-PT ngày 19/11/2024 của TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi sáp nhập các cơ quan hành chính nhà nước thì người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thành phố PQ là Ủy ban nhân dân Đặc khu PQ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà A có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét yêu cầu kháng cáo của bà A theo quy định.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày tại phiên tòa: Đề nghị bác kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp phúc thẩm và các đương sự thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: Các chứng cứ thể hiện bà A lấn chiếm đất nên quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND TP. PQ là đúng pháp luật. Bà A kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7206/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) PQ:

Ngày 16/4/2019, UBND xã GD tiến hành đo đạc kiểm tra thực tế thửa đất theo sự chỉ dẫn của bà Nguyễn Ngọc A, vị trí đất tại tổ 7, ấp GD, xã GD, huyện PQ, tỉnh KG, trong đó có diện tích đất 19.351,8m², bà A chỉ ranh đo đạc nhưng không ký vào biên bản.

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 17/04/2019, UBND xã GD phát hiện hành vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với hành vi chiếm đất diện tích 19.351,8m² của Công ty S được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh KG cấp giấy CNQSD đất số: CE 921011; CE 921012; CE 921013, cùng ngày 28/11/2016, loại đất: Đất thương mại, dịch vụ (thuộc nhóm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở), vị trí đất tại ấp GD, xã GD, huyện PQ, tỉnh KG.

Ngày 20/12/2019 tại vị trí thửa đất vi phạm, ông Nguyễn Xuân K - Công chức Địa chính - Xây dựng xã GD lập Biên bản vi phạm hành chính số 14/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Ngọc A đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thể hiện bà A xây dựng các công trình, lấn chiếm đất diện tích đất 19.351,8m² của Công ty S được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh KG cấp giấy CNQSD đất số: CE 921011; CE 921012; CE 921013, cùng ngày 28/11/2016. Ngày 25/12/2019, Chủ tịch UBND xã GD đã lập Biên bản số 16/BB-XM về việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Ngọc A đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện PQ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7206/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 12 năm 2019

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 58, 59, khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP thì Chủ tịch UBND TP. PQ ban hành quyết định khắc phục hậu quả là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[2]- Về tính hợp pháp về nội dung của Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7206/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Căn cứ kết quả đo đạc, đối chiếu tọa độ vị trí 03 giấy CNQSD đất số: CE 921011; CE 921012; CE 921013, cùng ngày 28/11/2016, thuộc các thửa 7, 8, 9 của công ty S, không trùng lên diện tích 42.592,5m² của gia đình bà A và ông Y1 trước đây đã được đo đạc, xác định vị trí và đã có quyết định thu hồi đối với ông Trần Văn Y1. Bản án số 16/2017/HC-ST ngày 19/4/2017 của TAND tỉnh Kiên Giang đã hủy

quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất này. Diện tích 19.351,8m² đất bà A đang sử dụng bị lập biên bản vi phạm hành chính nằm trong diện tích đất của công ty S đã được cấp giấy CNQSDĐ số: CE 921011; CE 921012; CE 921013, cấp cùng ngày 28/11/2016 cho công ty S.

Tại bản án phúc thẩm số 1200/2024/HC-PT ngày 19/11/2024 của TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng kết luận: Các giấy chứng nhận Quyết định sử dụng đất cấp cho Công ty cổ phần S không nằm trong diện tích 42.592,5m² đất là phần đất hợp pháp của ông Y1 và ông T1 (cha bà A) theo bản án số 16/2017/HC-ST ngày 19/4/2017.

Như vậy, Diện tích 19.351,8m² đất bà A đang sử dụng nằm trong diện tích đất của công ty cổ phần S đã được cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phải nằm trong diện tích đất 42.592,5m² là phần đất của ông Y1 và ông T1 (cha bà A) như kháng cáo của bà A. Bà A lấn chiếm đất của công ty cổ phần S là hành vi trái pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố PQ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7206/QĐ-KPHQ đối với bà A do lấn chiếm 19.351,8m² đất của Công ty cổ phần S là có căn cứ, đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Vì vậy; không chấp nhận kháng cáo của bà A; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện công tố cũng đề nghị không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm. Ý kiến của đại diện Viện công tố là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Ngọc A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Ngọc A; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2025/HC- ST ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) như sau:

Căn cứ:

- Điều 2 khoản 2 Điều 38, Điều 58, 59, khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc A về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7206/QĐ-KPHQ ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố PQ (Nay là Chủ tịch ủy ban nhân dân Đặc khu PQ) đối với bà Nguyễn Ngọc A.

2. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Ngọc A phải nộp án phí 300.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà A nộp theo các biên lai thu số 0000791 ngày 11/02/2020 và số 0014425 ngày 08/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- NCQLNVLQ;
- Lưu VT (5), HS (2) (QĐ- ĐHV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
~~TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM~~
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng
Nguyễn Văn Hùng